

Số: *14* *MT* / QĐ - BTC

Hà Nội, ngày *24* tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 11 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *24* / 4 / 2025. Cục Quản lý công sản thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở TW;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng công ty DSVN;
- Công dịch vụ công quốc gia;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Vụ PC; Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, QLCS (*68* b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Kháng

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA BỘ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Quản lý công sản	Thủ tướng Chính phủ (đối với đường sắt quốc gia) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường sắt đô thị)
2	Khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)	Quản lý công sản	Thủ tướng Chính phủ
3	Cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị.	Quản lý công sản	Bộ trưởng Bộ Xây dựng ¹ (đối với đường sắt quốc gia) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường sắt đô thị)
4	Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia.	Quản lý công sản	Bộ trưởng Bộ Xây dựng
5	Thu hồi tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị.	Quản lý công sản	Bộ trưởng Bộ Xây dựng (đối với đường sắt quốc gia) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường sắt đô thị)
6	Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị.	Quản lý công sản	Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng/ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Chuyển giao tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị về địa phương quản lý, xử lý	Quản lý công sản	Bộ trưởng Bộ Xây dựng (đối với đường sắt quốc gia) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường sắt đô thị)
8	Thanh lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị.	Quản lý công sản	Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định (đối

¹ Tại Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 quy định về cơ quan thực hiện là Bộ Giao thông vận tải. Từ 01/3/2025 Bộ GTVT hợp nhất với Bộ Xây dựng thành Bộ Xây dựng.

			với đường sắt quốc gia). Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định (đối với đường sắt đô thị)
9	Xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Quản lý công sản	Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định (đối với đường sắt quốc gia). Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định (đối với đường sắt đô thị)
10	Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị.	Quản lý công sản	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Xây dựng chỉ định làm chủ tài khoản tạm giữ (đối với đường sắt quốc gia). Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định làm chủ tài khoản tạm giữ
11	Sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Quản lý công sản	Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1) Tên thủ tục: *“Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp”*

1.1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập hồ sơ đề nghị chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gửi Bộ Xây dựng.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Xây dựng lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chuyển từ hình thức giao tài sản không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc có văn bản chỉ đạo trong trường hợp đề nghị chuyển hình thức giao tài sản chưa phù hợp.

a3) Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển từ hình thức giao tài sản không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia thực hiện việc điều chỉnh danh mục tài sản (gồm: Danh mục tài sản giao theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và danh mục tài sản giao theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp), kế toán tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ (*khoản 2 Điều 7 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ*):

- Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (kèm theo bản sao Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp): bản chính.

- Văn bản của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia: bản chính.

- Danh mục tài sản (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; giá trị tài sản được xác định, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều này; tình trạng sử dụng của tài sản): bản chính.

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao, điều chuyển tài sản, Biên bản giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng tài sản): bản sao.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: Thời hạn Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý đường sắt quốc gia.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển từ hình thức giao tài sản không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

1.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị lập hồ sơ đề nghị chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chuyển từ hình thức giao tài sản không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chuyển hình thức giao tài sản chưa phù hợp.

a3) Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc chuyển từ hình thức giao tài sản không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị thực hiện việc điều chỉnh danh mục tài sản (gồm: Danh mục tài sản giao theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và danh mục tài sản giao theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp), kế toán tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ (*khoản 2 Điều 10 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ*):

- Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (kèm theo bản sao Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp): bản chính.

- Danh mục tài sản (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; giá trị tài sản được xác định, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều này; tình trạng sử dụng của tài sản): bản chính.

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao, điều chuyển tài sản, Biên bản giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng tài sản): 01 bản sao.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc chuyển từ hình thức giao tài sản không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

2) Tên thủ tục: “Khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)”.

2.1. Đối với tài sản KCHT đường sắt quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập Đề án khai thác tài sản, trình Bộ Xây dựng.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm b, c và d khoản 3 Điều 16 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, Bộ Xây dựng có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, lập hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Đề án khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia do doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý đường sắt quốc gia.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

2.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị lập Đề án khai thác tài sản, trình cấp tỉnh.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm b, c và d khoản 3 Điều 33 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, lập hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

Đề án khai thác tài sản cầu hạ tầng đường sắt đô thị do doanh nghiệp quản lý đường sắt đô thị lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý đường sắt đô thị.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản KCHT đường sắt đô thị.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

3) Tên thủ tục: “Cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị”.

3.1. Đối với tài sản KCHT đường sắt quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản, trình Bộ Xây dựng.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 17, Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản do doanh nghiệp quản lý đường sắt lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

3.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản, trình cấp tỉnh.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 34, cấp tỉnh vận tải xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt đô thị hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản do doanh nghiệp quản lý đường sắt đô thị lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản

chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản đường sắt đô thị.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt đô thị.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

4) Tên thủ tục: “Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia”.

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 17 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản do doanh nghiệp quản lý đường sắt lập theo Mẫu số 02C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

- h. Phí, lệ phí: Không có.
- i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
- k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

5) Tên thủ tục: “Thu hồi tài sản KCHT đường sắt quốc gia/dô thị”.

5.1. Đối với tài sản KCHT đường sắt quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia quốc gia quốc gia lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 22 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định thu hồi tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thu hồi: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia .

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản KCHT đường sắt quốc gia.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

5.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 22 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thu hồi: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản KCHT đường sắt đô thị.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

6) Tên thủ tục: “Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị”.

6.1. Đối với tài sản KCHT đường sắt quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

Trường hợp việc điều chuyển tài sản thuộc thẩm quyền quyết định Bộ trưởng Bộ Tài chính thì Bộ Xây dựng lập hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó, Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia quốc gia quốc gia và cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp đó: 01 bản chính;

Trường hợp việc điều chuyển tài sản do thay đổi về đối tượng quản lý, phân cấp quản lý thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tiếp nhận tài sản;

Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản); lý do điều chuyển: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản KCHT đường sắt quốc gia.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

6.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

Trường hợp việc điều chuyển tài sản thuộc thẩm quyền quyết định Bộ trưởng Bộ Tài chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị và cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp đó: 01 bản chính;

Trường hợp việc điều chuyển tài sản do thay đổi về đối tượng quản lý, phân cấp quản lý thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị tiếp nhận tài sản;

Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản); lý do điều chuyển: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản KCHT đường sắt đô thị.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

7) Tên thủ tục: “Chuyển giao tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị về địa phương quản lý, xử lý”.

7.1. Đối với tài sản KCHT đường sắt quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản KCHT đường sắt quốc gia về địa phương quản lý, xử lý, trình cơ quan, người có thẩm quyền.

a2) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 24 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định việc chuyển giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chuyển giao tài sản chưa phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị chuyển giao tài sản: 01 bản chính;

Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi tiếp nhận tài sản): 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản; lý do chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý): 01 bản chính;

Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chuyển giao tài sản KCHT đường sắt quốc gia.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

7.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị lập hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản KCHT đường sắt đô thị về địa phương quản lý, xử lý, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

a2) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 24 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chuyển giao tài sản chưa phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị chuyển giao tài sản: 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản; lý do chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý): 01 bản chính;

Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chuyển giao tài sản KCHT đường sắt đô thị.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

8) Tên thủ tục: “Thanh lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị”.

8.1. Đối với tài sản KCHT đường sắt quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 25 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị thanh lý tài sản: 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thanh lý: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thanh lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP

ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

8.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền (HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định).

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 25 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị thanh lý tài sản: 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thanh lý: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thanh lý tài sản KCHT đường sắt đô thị.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

9) Tên thủ tục: “*Xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại*”.

9.1. Đối với tài sản KCHT đường sắt quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

a1) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia có trách nhiệm xác định nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan, lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số

15/2025/NĐ-CP này xem xét, quyết định.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị xử lý tài sản: 01 bản chính;

Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản chính;

Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản trước khi bị mất, bị hủy hoại): 01 bản chính;

Hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

9.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị có trách nhiệm xác định nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan, lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại, trình cơ quan, người có thẩm quyền (HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định) xem xét, quyết định.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị xử lý tài sản: 01 bản chính;

Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản chính;

Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng sử dụng của tài sản trước khi bị mất, bị hủy hoại): 01 bản chính;

Hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản KCHT đường sắt đô thị.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

10) Tên thủ tục: “Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị”.

10.1. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia có trách nhiệm lập dự toán đối với các khoản chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản, trình Cơ quan quản lý đường sắt quốc gia phê duyệt (thời hạn phê duyệt dự toán là 30 ngày, kể từ ngày doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia nộp dự toán).

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị thanh toán, gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản hoặc có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán (văn bản nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời hạn gia hạn nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày có văn bản đề nghị gia hạn) hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chậm gửi hồ sơ, văn bản và tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị thanh toán chi phí xử lý tài sản (trong đó nêu rõ tổng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo dự toán chi được duyệt và bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.

b) Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được Bộ Xây dựng chỉ định làm chủ tài khoản.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

10.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị có trách nhiệm lập dự toán đối với các khoản chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản, trình cơ quan quản lý đường sắt đô thị phê duyệt (thời hạn phê duyệt dự toán là 30 ngày, kể từ ngày doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị nộp dự toán).

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị thanh toán, gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản hoặc có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán (văn bản nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời hạn gia hạn nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày có văn bản đề nghị gia hạn) hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chậm gửi hồ sơ, văn bản và tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị thanh toán chi phí xử lý tài sản (trong đó nêu rõ tổng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh

toán) kèm theo dự toán chi được duyệt và bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.

b) Quyết định xử lý tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định làm chủ tài khoản tạm giữ.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản KCHT đường sắt đô thị cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

11) Tên thủ tục: “Quản lý, sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị được đầu tư theo phương pháp đối tác công tư”.

11.1. Đối với tài sản KCHT đường sắt quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

a1) Khi có nhu cầu sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia, quốc gia đề tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập hồ sơ đề nghị, trình cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Xây dựng xem xét, quyết định sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chưa phù hợp.

Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì Bộ Xây dựng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc có văn bản chỉ đạo trong trường hợp đề nghị chưa phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về việc đề nghị sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan: 01 bản sao;

Danh mục tài sản đề nghị sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định

này: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia quốc gia quốc gia

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng), ỦY BAN NHÂN DÂN cấp tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sử dụng tài sản KCHT giao thông đường bộ để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ.

11.2. Đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị

a. Trình tự thực hiện:

a1) Khi có nhu cầu sử dụng tài sản KCHT đường sắt đô thị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị lập hồ sơ đề nghị, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chưa phù hợp.

Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập 01 bộ hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc có văn bản chỉ đạo trong trường hợp đề nghị chưa phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị về việc đề nghị sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan: 01 bản sao;

Danh mục tài sản đề nghị sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sử dụng tài sản KCHT đường sắt đô thị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ./.